TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/**2019/HS-ST
Ngày: 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Thanh Long**.

2/ Bà **Hồ Thị Lan Hương.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Phan Thanh Việt** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Quốc T, sinh ngày 20/4/2000; tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Cao Văn T và bà Trần Thị Ánh L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Nguyễn Văn T – Luật sư Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Bị hại:

+ Ông Phan Phước Đ, sinh năm 1949 (chết);

Trú tại: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Phan Thị L, sinh năm 1981; (Có mặt)

+ Phan Phước N, sinh năm 1983; (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; (Có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

Anh N ủy quyền cho chị L tham gia tố tụng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Trúc M, sinh năm 1988; (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
+ Đào Thị Tuyết D, sinh năm 1975; (Vắng mặt)
Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.
+ Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; (Có mặt)
Trú tại: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/11/2018, Cao Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 71B2 - 768.65 lưu thông trên Quốc lộ 57C, theo hướng ngã ba Tiên Thuỷ đến thành phố Bến Tre. Khi lưu thông đến khu vực thuộc ấp Tiên Đông Vàm, xã Tiên Thuỷ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì Cao Quốc T nhìn thấy ông Phan Phước Đ đang điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước khoảng 20 mét. Lúc này T nhìn xuống gương chiếu hậu để chỉnh sửa, không quan sát phía trước nên dẫn đến va chạm vào phía sau xe đạp do ông Đ điều khiển. Hậu quả: ông Phan Phước Đ tử vong tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 202/TT ngày 03/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Ông Phan Phước Đ chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ, giập não.

Tại hiện trường, mặt đường nhựa rộng 07 mét, có vạch kẻ đường màu trắng đứt nét, phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, đoạn đường rải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Hiện trường khám nghiệm theo hướng Bắc, lấy mép đường bên phải, hướng ngã ba Tiên Thuỷ về thành phố Bến Tre và trụ điện số 164/1 bên trong mép đường bên trái làm chuẩn đo, vẽ:

- Xe mô tô biển số 71B2-768.65 thể hiện trên mặt đường có hai vết cày đều nằm trên phần đường bên phải, có chiều hướng từ ngã ba Tiên Thuỷ về thành phố Bến Tre: vết cày 1 dài 0,5m, đầu vết cày cách mép chuẩn 1,2m, đuôi vết cày cách mép chuẩn là 1,28m, đuôi vết cày 1 đo đến đầu vết cày 2 là 0,62m; Vết cày 2 dài 7,9m, đầu vết cày cách mép chuẩn 1,15m, đuôi vết cày cách mép chuẩn là 0,55m.

- Xe mô tô biển số 71B2-768.65 ở trạng thái ngã nghiêng bên phải, bên phần đường phía bên phải tính theo hướng ngã ba Tiên Thuỷ về thành phố Bến Tre, trục trước xe mô tô quay về hướng đông bắc đo cách mép đường chuẩn là 1,37m, đuôi xe quay hướng tây nam đo cách mép đường chuẩn là 0,15m. Khoảng cách đo từ trục trước xe mô tô biển số 71B2-768.65 đo đến đầu vết ma sát của xe đạp là 0,93m.

- Xe đạp thể hiện trên mặt đường có bốn vết cày và một vết ma sát, nằm trên phần đường bên phải hướng ngã ba Tiên Thuỷ về thành phố Bến Tre: vết cày 1 dài 3,75m, đầu vết cày cách mép chuẩn 2,1m, đuôi vết cày cách mép chuẩn là 2,4m; vết cày 2 dài 0,8m, đầu vết cày cách mép chuẩn 2,3m, đuôi vết cày cách mép chuẩn là 2,15m; vết cày 3 dài 8,4m, đầu vết cày cách mép chuẩn 2,35m, đuôi vết cày cách mép chuẩn là 2,03m; vết cày 4 dài 8,4m, đầu vết cày cách mép chuẩn 2,90m, đuôi

vết cày cách mép chuẩn là 2,85m; vết ma sát kích thước (3,05x0,02)m, đầu vết ma sát cách mép chuẩn 1,40m, đuôi vết ma sát cách mép chuẩn là 1,50m.

- Xe đạp ở trạng thái ngã nghiêng bên trái, trên phần đường bên phải hướng ngã ba Tiên Thuỷ về thành phố Bến Tre, đầu xe quay hướng tây bắc đo cách mép chuẩn là 2,65m, đuôi xe quay hướng đông nam đo cách mép chuẩn là 2,45m.

- Trụ điện số 264/1 cách mép đường chuẩn là 10,3m, khoảng cách đo từ trụ điện đến đầu vết cày 1 xe mô tô biển số 71B2-768.65 là 20m và đo đến đầu vết cày 1 xe đạp là 21,2m.

Vật chứng tạm giữ: một xe mô tô, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 71B2-768.65; một xe đạp màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 2131 ngày 13/5/2019 Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh mặt ngoài bên trái cung trước chắn bùn bánh trước xe mô tô biển số 71B2-768.65, có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt bám chất màu xanh mặt ngoài phía sau cung sau chắn bùn bánh sau xe đạp, có chiều từ sau về trước từ trái sang phải.

- Dấu vết phía trước bên trái xe mô tô biển số 71B2-768.65 (trượt sạch bụi, bám chất màu đen, trượt xước má bên trái vỏ bánh trước) có chiều từ trước về sau từ phải sang trái, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm ngược chiều tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết phía sau bên phải xe đạp (trượt xước, biến dạng, bám chất màu đen và màu xanh các chi tiết phía sau xe đạp: vỏ, vành và căm bánh sau, cung sau chắn bùn bánh sau, thanh kim loại cố định cung chắn bùn), có chiều từ sau về trước.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 71B2-768.65 với xe đạp, chiếu xuống mặt đường nằm trước đầu vết cày được ký hiệu 1 trong sơ đồ hiện trường, vị trí này nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ ngã ba Tiên Thuỷ về Thành phố Bến Tre.

Quá trình điều tra, chị Phan Thị L (người đại diện theo uỷ quyền của gia đình nạn nhân Phan Phước Đ), yêu cầu bị cáo Cao Quốc T bồi thường số tiền 128.458.000 đồng, hiện Cao Quốc T đã bồi thường cho gia đình ông Đường số tiền 20.000.000 đồng.

Cáo trạng số 50/CT-VKSCT ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Cao Quốc T về *"Tội vi phạm quy định về việc tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Cao Quốc T từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 108.458.000 đồng cho đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả lại 01 xe đạp màu trắng của bị hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại.

+ Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 71B2-768.65, nhãn hiệu Favuor, màu đen, số máy VTT1P52FMHZ101459, số khung RRKWCH4UM8X101459 cùng giấy đăng ký xe biển số 71B2-768.65 để đảm bảo thi hành án

Người bào chữa cho bị cáo trình bày :

Thống nhất về điều luật và tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án sự, bị cáo có ông nội có công cách mạng, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện khắc phục bồi thường thiệt hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Yêu cầu tiếp tục bồi thường và số tiền còn lại là 108.458.000 đồng và xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại; Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết lỗi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trúc M, Đào Thị Tuyết D vắng mặt. Bà Nguyễn Thị M là vợ của bị hại từ chối tham gia tố tụng và yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 30, phút ngày 23/11/2018, Cao Quốc T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 71B2-768.65 lưu thông trên Quốc lộ 57C hướng từ ngã ba Tiên Thủy về thành phố Bến Tre. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Tiên Đông Vàm, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do chỉnh sửa gương chiếu hậu, thiếu chú ý quan sát nên đụng vào xe đạp do ông Phan Phước Đ đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả dẫn đến tai nạn giao thông làm ông Đ tử vong. Bị cáo Cao Quốc T không có giấy phép lái xe theo quy định. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 202/TT ngày 03/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã kết luận ông Phan Phước Đ chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết tụ máu nội sọ và giập não.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông thiếu chú ý quan sát gây ra tại nạn giao thông đã vi phạm khoản 9, 23 Điều 8 Luật Giao thông Đường bộ. Hậu quả ông Phan Phước Đ tử vong là do hành vi vi phạm pháp luật từ bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Quốc T đã phạm vào "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng mặc dù bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhân thân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại hiện hợp pháp của bị hại anh Phan Phước N và chị Phan Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại bao gồm:

+ Chi phí mai táng là 48.458.000 đồng;

+ Tiền tổn thất tinh thần là 80.000.000 đồng;

Tổng cộng 128.458.000 đồng.

Bị cáo Cao Quốc T đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại với số tiền là 20.000.000 đồng nên ghi nhận.

Tại phiên tòa, đại hiện hợp pháp của bị hại anh Phan Phước N và chị Phan Thị L yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại với tổng số tiền còn lại là 108.458.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 108.458.000 đồng.

- Đại hiện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

- Bà Nguyễn Thị N là bà nội của bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe đạp màu trắng là của bị hại Phan Phước Đ nên trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại.

+ Đối với xe mô tô biển số 71B2-768.65, nhãn hiệu Favuor, màu đen, số máy VTT1P52FMHZ101459, số khung RRKWCH4UM8X101459 quá trình điều tra xác định do bà Đào Thị Tuyết D đứng tên giấy đăng ký xe nhưng đã bán cho người khác. Bị cáo mua lại xe này từ anh Trần Trúc M nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do đây là tài sản của bị cáo nên cần tiếp tục tạm giữ cùng giấy đăng ký xe để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Cao Quốc T phạm *"Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*";

Xử phạt bị cáo Cao Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 591 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Cao Quốc T đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 20.000.000 đồng.
- Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Phan Phước Đ số tiền 108.458.000 (Một trăm lẻ tám triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn) đồng.
- Ghi nhận đại hiện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bồi thường.
- Ghi nhận bà Nguyễn Thị N là bà nội của bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại 01 xe đạp màu trắng là của bị hại Phan Phước Đ cho đại diện hợp pháp của bị hại.

+ Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 71B2-768.65, nhãn hiệu Favuor, màu đen, số máy VTT1P52FMHZ101459, số khung RRKWCH4UM8X101459 cùng giấy đăng ký xe biển số 71B2-768.65 mang tên bà Đào Thị Tuyết D để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày14/8/2019 giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] *Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Bị cáo được miễn án phí.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X.T (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng